



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1724>

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC TRẺ TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hồ Thị Kim Liên

Trường Mầm Non 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: holien0501@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 06/12/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 13/01/2026; Ngày duyệt đăng: 19/01/2026

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện theo Nghị quyết 29-NQ/TW, nhấn mạnh vai trò nền tảng của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong các trường mầm non công lập đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Mục tiêu nghiên cứu là đánh giá thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại một số trường mầm non công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp. Phương pháp khảo sát được áp dụng với 84 cán bộ quản lý, giáo viên tại 25 trường mầm non công lập; đồng thời khảo nghiệm tính khả thi và cần thiết của các giải pháp với 40 người gồm hiệu trưởng, giáo viên và chuyên viên quản lý giáo dục. Kết quả cho thấy công tác quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đạt nhiều kết quả tích cực: 90% người tham gia đánh giá cao kế hoạch tổ chức hoạt động trong ngày cho trẻ; 85% đánh giá công khai tài chính được thực hiện tốt; 80% đánh giá cao công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe định kỳ. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế như: chỉ 70% đánh giá kế hoạch phối hợp phụ huynh là hợp lý; hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn và chỉ đạo tích hợp giáo dục vệ sinh – dinh dưỡng còn chưa hiệu quả. Từ đó, nghiên cứu đề xuất 5 giải pháp quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, được đánh giá cao về tính khả thi và tính cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ và thúc đẩy tiến trình đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

Từ khóa: *Cải cách giáo dục Việt Nam, đổi mới giáo dục, phát triển trẻ em, quản lý chăm sóc trẻ, trường mầm non công lập.*

Trích dẫn: Hồ, T. K. L. (2025). Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mầm non công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(07S), 303-314. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1724>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MANAGEMENT OF CHILD CARE ACTIVITIES AT PUBLIC KINDERGARTENS IN HO CHI MINH CITY

Ho Thi Kim Lien

Kindergarten 12, Ho Chi Minh City, Vietnam

Email: holien0501@gmail.com

Article history

Received: 06/12/2025; Received in revised form: 13/01/2026; Accepted: 19/01/2026

Abstract

This research was conducted in the context of comprehensive educational reform under Resolution 29-NQ/TW, emphasizing the fundamental task of nurturing and caring children in public preschools for their holistic development. The research aimed to assess this current task in several public preschools in Ho Chi Minh City, and subsequently propose appropriate management solutions. A survey included 84 administrators and teachers at 25 public preschools. The feasibility and necessity of the proposed solutions were tested with 40 individuals, including principals, teachers, and educational management specialists. The results showed that the target task achieved many positive outcomes: 90% of participants highly appreciated the daily activity plan for children; 85% assessed that financial transparency was well implemented; 80% highly rated the work on ensuring hygiene, food safety, and regular health care. However, limitations remain. Only 70% considered the parent-coordination plan reasonable; and the activities of professional teams and the integration of hygiene and nutrition education were not yet effective. Thereby, the study proposes five solutions for managing early childhood education, which are highly regarded for their feasibility and necessity, contributing to improving the quality of childcare and promoting the current process of early childhood education reform.

Keywords: *Child development, childcare management, educational innovation, public preschool, Vietnam education reform.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục mầm non là cấp học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và phát triển toàn diện cho trẻ em. Trong giai đoạn này, trẻ bắt đầu tiếp xúc với môi trường xã hội ngoài gia đình, học cách giao tiếp, sinh hoạt và hình thành các kỹ năng sống cơ bản. Vì vậy, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (NDCST) không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản như ăn, ngủ, vệ sinh, mà còn bao gồm các nội dung quan trọng như dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm, theo dõi sức khỏe định kỳ và tạo môi trường tâm lý tích cực. Theo Chương trình Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021), NDCST là một phần gắn kết chặt chẽ với giáo dục, góp phần phát triển thể chất đồng thời với nhận thức, cảm xúc và kỹ năng xã hội của trẻ. Trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013), yêu cầu nâng cao chất lượng NDCST trở nên cấp thiết, đặc biệt trong các trường mầm non công lập tại các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh – nơi phải đối mặt với sĩ số lớp đông, cơ sở vật chất hạn chế và thiếu nhân lực. Các nghiên cứu cho thấy quản lý NDCST còn tồn tại nhiều bất cập như: kế hoạch chưa đồng bộ (Hoàng, 2021), phối hợp chưa hiệu quả với gia đình – cộng đồng (Nguyễn, 2025; Thái & cs., 2019), giám sát nội bộ còn hạn chế (Nguyễn, 2021b). Một số giải pháp bước đầu được đề xuất như: nâng cao năng lực đội ngũ, minh bạch tài chính, ứng dụng công nghệ theo dõi sức khỏe trẻ (Nguyễn, 2021a). Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu tiếp cận NDCST từ từng khía cạnh riêng lẻ, thiếu tính hệ thống và góc nhìn quản lý giáo dục toàn diện. Theo lý thuyết quản lý hiện đại, chất lượng NDCST phụ thuộc vào ba yếu tố chính: đội ngũ giáo viên – nhân viên nuôi dưỡng, điều kiện vật chất – môi trường giáo dục, và năng lực quản lý của hiệu trưởng – trong đó, yếu tố quản lý giữ vai trò trung tâm. Từ thực tế đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu này hướng tới việc khảo sát toàn diện thực trạng quản lý NDCST tại các trường mầm non công lập và đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ, phù hợp với định hướng giáo dục toàn diện của UNESCO.

2. Tổng quan lý thuyết

Cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong giáo dục mầm non tại Việt Nam được xác lập rõ trong Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), trong đó nhấn mạnh yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đối với bậc học mầm non, yêu cầu này làm thay đổi vai trò của NDCST: từ việc chỉ đáp ứng các nhu cầu thiết yếu như ăn, ngủ, vệ sinh sang việc góp phần tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện cả thể chất, trí tuệ, cảm xúc và xã hội của trẻ. Theo Chương trình Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021), mục tiêu NDCST không chỉ dừng lại ở chăm sóc mà còn tích hợp với giáo dục, nhằm giúp trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, yêu thích hoạt động, sống tự tin và hòa đồng. Vì vậy, NDCST cần được thực hiện trong một môi trường an toàn, tích cực, có giá trị giáo dục và gắn liền với các hoạt động phát triển nhân cách ban đầu.

Về mặt lý luận, quản lý NDCST trong các cơ sở giáo dục mầm non là quá trình mang tính hệ thống và liên tục, bao gồm các chức năng hoạch định, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu chăm sóc và phát triển toàn diện cho trẻ. Theo Nguyễn (2021b), ba yếu tố cốt lõi ảnh hưởng đến hiệu quả NDCST là: đội ngũ giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng; cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; và đặc biệt là năng lực quản lý của hiệu trưởng – yếu tố trung tâm chi phối các thành tố còn lại. Trong đó, hoạt động hoạch định bao gồm xây dựng kế hoạch chăm sóc phù hợp với độ tuổi và điều kiện cụ thể; tổ chức là việc bố trí nhân sự và kiểm soát nguồn lực; chỉ đạo tập trung vào hướng dẫn chuyên môn, xây dựng

sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài trường; còn kiểm tra – đánh giá là khâu đảm bảo chất lượng và điều chỉnh kịp thời các hoạt động NDCST. Đây là khung lý thuyết nền tảng cho việc thiết kế mô hình quản lý phù hợp trong bối cảnh thực tiễn.

Thực tiễn quản lý NDCST hiện nay còn bộc lộ nhiều bất cập. Nghiên cứu của Hoàng (2021) tại các trường mầm non công lập Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, công tác xây dựng kế hoạch chăm sóc vẫn chưa đồng bộ, thiếu căn cứ thực tiễn, dẫn đến sự khác biệt trong triển khai giữa các trường. Đồng thời, vai trò của gia đình và cộng đồng chưa được phát huy hiệu quả trong quá trình chăm sóc trẻ. Nguyễn (2025) chỉ ra rằng, việc phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh còn mang tính hình thức, thiếu tính hệ thống và chưa có chiến lược truyền thông lâu dài. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tính liên tục trong chăm sóc giữa trường – gia đình. Bổ sung cho quan điểm trên, Thái & cs. (2019) nhấn mạnh tầm quan trọng của “tam giác phối hợp” giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong NDCST, đặc biệt là trong truyền thông giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh, và an toàn. Ngoài ra, theo Nguyễn (2021a), nhiều giáo viên mầm non chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nghề nghiệp liên quan đến chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ do hạn chế về kỹ năng chuyên môn, khiến việc thực hiện NDCST chưa đạt chuẩn mong đợi.

Thành phố Hồ Chí Minh, với đặc thù đô thị hóa nhanh và dân số đông, là nơi thể hiện rõ những thách thức trong quản lý NDCST, nhất là tại các trường mầm non công lập có sĩ số lớp cao và điều kiện vật chất hạn chế. Nghiên cứu của Trần và Nguyễn (2025) tại quận Bình Tân khẳng định rằng mô hình quản lý NDCST cần được điều chỉnh linh hoạt theo đặc điểm địa phương. Một số giải pháp được đề xuất gồm: ứng dụng công nghệ vào theo dõi sức khỏe trẻ; tăng cường kiểm tra nội bộ và giám sát bếp ăn học đường; chuẩn hóa công việc cho nhân viên cấp dưỡng, nhân viên y tế học đường. Bên cạnh đó, các trường nên tổ chức quản lý NDCST theo cụm trường nhằm chia sẻ nguồn lực và giảm tải cho đội ngũ quản lý. Việc áp dụng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng vào hoạt động chăm sóc không chỉ đảm bảo sự nhất quán trong tổ chức mà còn là cơ sở để đánh giá và nâng cao chất lượng NDCST trong bối cảnh đô thị đặc thù như Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

a. Mục đích khảo sát

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ tại các trường mầm non công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, nghiên cứu cũng khảo sát mức độ cần thiết và tính khả thi của các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực này.

b. Đối tượng và phương pháp khảo sát

Đối tượng khảo sát bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên đang công tác tại các trường mầm non công lập thuộc khu vực nghiên cứu. Mẫu khảo sát được chọn gồm 84 cán bộ quản lý và giáo viên đến từ 25 trường mầm non công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Việc lựa chọn mẫu được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện, dựa trên sự sẵn sàng hợp tác và khả năng tiếp cận của người nghiên cứu đối với các trường trong phạm vi khảo sát. Tuy quy mô mẫu này còn khá nhỏ so với tổng số trường và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trong toàn thành phố, nhưng vẫn phản ánh được phần nào thực trạng quản lý hoạt động NDCST tại các trường mầm non công lập thuộc khu vực khảo sát. Đây cũng là một hạn chế của nghiên cứu, và cần được xem xét khi phân tích, đánh giá và khái quát hóa kết quả. Phiếu khảo sát được xây dựng dựa trên các nội dung phù hợp với mục tiêu nghiên cứu, bao gồm các câu hỏi định lượng được thiết kế theo thang đo Likert 3 mức độ nhằm đánh giá mức độ đồng thuận hoặc mức độ đáp ứng đối với từng nội dung khảo sát.

c. Phân tích và xử lý dữ liệu

Dữ liệu thu thập được từ phiếu khảo sát được xử lý bằng các phép toán thống kê mô tả, trong đó điểm trung bình được phân tích để phản ánh mức độ thực trạng quản lý và sự đánh giá đối với các giải pháp quản lý. Các kết quả phân tích góp phần làm rõ thực trạng hiện nay, đồng thời là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp và khả thi nhằm nâng cao chất lượng NDCST tại các trường mầm non công lập.

3.2. Kết quả nghiên cứu

3.2.1. Thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mầm non công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a. Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại trường mầm non

Công tác xây dựng kế hoạch đóng vai trò nền tảng trong quản lý hoạt động NDCST tại các trường mầm non công lập. Kế hoạch có vai trò định hướng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ một cách có hệ thống, góp phần đảm bảo hiệu quả và chất lượng chăm sóc trẻ. Kết quả khảo sát được trình bày tại Bảng 1 cho thấy đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên đối với các kế hoạch mà hiệu trưởng xây dựng cho các bộ phận liên quan đến hoạt động NDCST. Phân tích số liệu trên cho thấy, phần lớn cán bộ quản lý và giáo viên được khảo sát đánh giá cao tính hợp lý của các kế hoạch do hiệu trưởng xây dựng đối với các hoạt động liên quan đến chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ. Cụ thể, các kế hoạch tổ chức hoạt động trong ngày cho trẻ (90%) và kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ (85%) được đánh giá là hợp lý với tỷ lệ rất cao. Đây là những nội dung cốt lõi trong quản lý hoạt động chăm sóc trẻ, phản ánh sự chú trọng của lãnh đạo nhà trường đến hoạt động chuyên môn trực tiếp. Tuy nhiên, vẫn còn một số kế hoạch nhận được tỷ lệ đánh giá "ít hợp lý" hoặc "không hợp lý", đặc biệt là ở các nội dung như kế hoạch y tế học đường và phối hợp với phụ huynh. Cụ thể, kế hoạch phối hợp với phụ huynh chỉ có 70% đánh giá là hợp lý, trong khi có đến 15% cho rằng chưa hợp lý và 15% đánh giá là không hợp lý. Điều này cho thấy sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh - một yếu tố có ảnh hưởng lớn đến chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. Bên cạnh đó, kế hoạch y tế học đường cũng cần được rà soát, cải tiến để đảm bảo tính thực tiễn và khả thi cao hơn, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu về xây dựng trường học an toàn, phòng chống dịch bệnh ngày càng cao. Việc một bộ phận nhỏ người được khảo sát đánh giá kế hoạch tài chính, thu chi chưa hợp lý (2%) cũng là tín hiệu cho thấy cần tăng cường minh bạch, hiệu quả trong quản lý nguồn lực tại trường.

Bảng 1. Đánh giá về kế hoạch của Hiệu trưởng cho các bộ phận liên quan đến nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại trường mầm non công lập

TT		Hợp lý	Ít hợp lý	Không hợp lý
1	Kế hoạch công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ	85%	15%	0
2	Kế hoạch tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ	90%	10%	0
3	Kế hoạch y tế học đường, xây dựng trường học an toàn	80%	16%	4%
4	Kế hoạch về công tác thu chi, tài chính, tài sản	88%	10%	2%
5	Kế hoạch về công tác phối hợp phụ huynh về NDCST	70%	15%	15%

b. Tổ chức thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mầm non trong nhà trường

Tổ chức thực hiện là giai đoạn quan trọng trong quá trình quản lý hoạt động NDCST, quyết định đến mức độ hiện thực hóa các kế hoạch đã xây dựng và đảm bảo chất lượng chăm sóc trẻ tại các cơ sở mầm non. Kết quả khảo sát về mức độ tổ chức thực hiện hoạt động NDCST của hiệu trưởng tại các trường mầm non công lập được trình bày trong Bảng 2. Phân tích số liệu từ bảng trên cho thấy, phần lớn các nội dung trong tổ chức thực hiện hoạt động NDCST tại các trường mầm non công lập được đánh giá ở mức “tốt” và “khá”. Trong đó, các nội dung được đánh giá cao nhất bao gồm: công khai tài chính trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc (85% đánh giá tốt), đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng cho trẻ (80% đánh giá tốt), và tổ chức chế độ sinh hoạt – chăm sóc sức khỏe định kỳ cho trẻ (80% đánh giá tốt). Điều này phản ánh sự chú trọng của hiệu trưởng nhà trường đến các yếu tố thiết yếu liên quan trực tiếp đến sức khỏe, dinh dưỡng và an toàn của trẻ mầm non. Hoạt động phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cũng được đánh giá cao với 75% cán bộ quản lý và giáo viên cho rằng được thực hiện tốt. Việc phân công công việc hợp lý không chỉ đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ mà còn góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc của đội ngũ. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn được đánh giá thấp hơn, với chỉ 70% cho rằng thực hiện tốt, trong khi có tới 15% đánh giá ở mức trung bình. Đây là một dấu hiệu cho thấy cần tăng cường hơn nữa hiệu quả của hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc, nuôi dưỡng, nhằm tạo điều kiện cho giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao chuyên môn và đảm bảo tính nhất quán trong thực hành chăm sóc trẻ.

Bảng 2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại trường mầm non công lập

TT		Tốt	Khá	Trung bình
1	Phân công công việc, giao trách nhiệm cụ thể, rõ ràng	75%	20%	5%
2	Chế độ sinh hoạt của trẻ hàng ngày hợp lý, chăm sóc sức khỏe trẻ định kỳ	80%	18%	2%
3	Chất lượng, định lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo	80%	20%	0%
4	Công tác tài chính công khai thường xuyên	85%	10%	5%
5	Sinh hoạt tổ chuyên môn có hiệu quả	70%	15%	15%

c. Chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mầm non trong nhà trường

Công Công tác chỉ đạo đóng vai trò then chốt trong quản lý giáo dục nói chung, và trong quản lý hoạt động NDCST tại các cơ sở giáo dục mầm non nói riêng. Việc chỉ đạo hiệu quả giúp đảm bảo sự đồng bộ, liên tục và nhất quán trong triển khai các hoạt động từ khâu chuẩn bị, thực hiện đến giám sát. Kết quả khảo sát về mức độ chỉ đạo của hiệu trưởng trong công tác NDCST tại các trường mầm non công lập (mầm non công lập) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được trình bày trong Bảng 3. Dữ liệu cho thấy, hiệu trưởng các trường mầm non công lập đã chỉ đạo tương đối toàn diện các nội dung trọng tâm của hoạt động NDCST. Tuy nhiên, mức độ thực hiện giữa các nội dung vẫn có sự chênh lệch đáng kể. Các nội dung được đánh giá cao nhất (ở mức “rất tốt” và “tốt”) gồm: Phân chia thực phẩm theo định suất từ bếp đến lớp với 100% ý kiến đánh giá tích cực, trong đó 72,6% đánh giá “rất tốt”. Tổ chức hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh tại lớp (100% ý kiến đồng thuận). Chỉ đạo ký kết và giao nhận thực phẩm hàng ngày (92,8%). Những kết quả này phản ánh sự tập trung chỉ đạo của hiệu trưởng vào các

khâu vận hành trực tiếp, có ảnh hưởng thiết thực đến sức khỏe thể chất và an toàn dinh dưỡng của trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn những nội dung có tỷ lệ đánh giá “bình thường” hoặc “chưa tốt” cần lưu ý, như: Chỉ đạo lồng ghép giáo dục vệ sinh – dinh dưỡng vào các hoạt động giáo dục chỉ đạt 73,8% ý kiến tích cực (26,2% đánh giá “chưa tốt”). Chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền và phối hợp các lực lượng xã hội có 31% đánh giá “chưa tốt”. Đây là những nội dung đòi hỏi sự kết nối, phối hợp liên ngành và đổi mới phương pháp chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục tích hợp và truyền thông trong nhà trường. Ngoài ra, công tác xây dựng thực đơn và chế biến món ăn được đánh giá khá tốt, song vẫn còn tỷ lệ phản hồi chưa cao (14,3% đánh giá “chưa tốt” ở nội dung xây dựng thực đơn; 17,9% ở nội dung chế biến theo quy trình bếp một chiều). Điều này cho thấy cần tăng cường hơn nữa các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra nội bộ và chuẩn hóa quy trình nhằm nâng cao chất lượng và an toàn bữa ăn học đường.

Bảng 3. Kết quả khảo sát nội dung chỉ đạo thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại trường mầm non công lập

TT	Nội dung	Rất tốt		Tốt		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Ký kết hợp đồng thực phẩm và giao nhận thực phẩm hàng ngày	31	36,9	47	55,9	6	7,1
2	Chỉ đạo xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo	25	29,7	47	55,9	12	14,3
3	Chỉ đạo chế biến món ăn cho trẻ theo quy trình bếp 1 chiều	27	32,1	42	50,0	15	17,9
4	Phân chia thực phẩm cho trẻ theo định xuất từ bếp ăn-lớp-trẻ	61	72,6	23	27,4	0	0
5	Chỉ đạo tổ chức các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cho trẻ trên nhóm, lớp	32	38,1	52	61,9	0	0
6	Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng ; Chỉ đạo vệ sinh, dinh dưỡng trong các hoạt động tại nhóm lớp	22	26,2	54	64,3	8	9,5
7	Chỉ đạo lồng ghép giáo dục vệ sinh, dinh dưỡng trong các hoạt động tại nhóm lớp	11	13,1	51	60,7	22	26,2
8	Chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền và phối hợp các lực lượng xã hội	11	13,1	47	56,0	26	31,0

d. Kiểm tra, đánh giá hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mầm non trong nhà trường

Kết quả khảo sát về hoạt động kiểm tra, giám sát và thanh tra trong công tác NDCST tại các trường mầm non công lập cho thấy hiệu trưởng đã thực hiện khá nghiêm túc và thường xuyên vai trò giám sát trong nhiều khía cạnh. Cụ thể, hoạt động được thực hiện thường xuyên với tỷ lệ cao nhất là giám sát việc đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ và tuân thủ các nguyên tắc tài chính, với 92% cán bộ, giáo viên phản hồi “thường xuyên” và không có trường hợp nào cho rằng hoạt động này “không có”. Tiếp theo là các hoạt động dự giờ, thăm lớp và đánh giá giáo

viên theo đúng quy định, với 85% đánh giá “thường xuyên” và chỉ 2% cho rằng hoạt động này không được thực hiện. Hoạt động tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các bộ phận liên quan đến NDCST cũng được đánh giá ở mức cao, với 73% cho biết được thực hiện thường xuyên, tuy vẫn còn 3% cho rằng hoạt động này chưa diễn ra. Tỷ lệ tương tự cũng được ghi nhận ở hoạt động đánh giá định kỳ các bộ phận và đề xuất biện pháp khắc phục, với 82% đánh giá “thường xuyên”. Tuy nhiên, một nội dung có tỷ lệ thực hiện thấp hơn đáng kể là công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong kiểm tra, giám sát – chỉ 62% đánh giá hoạt động này được thực hiện thường xuyên, trong khi có tới 10% cho rằng hoàn toàn “không có”. Nhìn chung, các kết quả phản ánh hiệu trưởng đã chú trọng kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn và tài chính liên quan đến NDCST, đặc biệt là những nội dung có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc và an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, vẫn cần tăng cường sự phối hợp liên ngành để nâng cao hiệu lực giám sát, đồng thời mở rộng phạm vi kiểm tra tới các hoạt động tích hợp giáo dục và phối hợp cộng đồng – nhằm đảm bảo tính toàn diện, minh bạch và bền vững trong quản lý chất lượng chăm sóc trẻ mầm non.

Bảng 4. Đánh giá các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra trong trường mầm non công lập

TT	Nội dung	Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Giám sát các hoạt động đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ, nguyên tắc tài chính	92%	8%	0
2	Dự giờ, thăm lớp, đánh giá đúng quy định	85%	13%	2%
3	Tổ chức kiểm tra đột xuất, định kì về công tác NDCST tại trường mầm non ở các bộ phận	73%	24%	3%
4	Đánh giá định kì các bộ phận, đưa ra biện pháp khắc phục	82%	14%	4%
5	Công tác phối hợp các ban ngành đoàn thể trong hoạt động kiểm tra, giám sát	62%	28%	10%

3.2.2. Biện pháp quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mầm non công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trong trường mầm non công lập

Biện pháp này nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên nuôi dưỡng về tầm quan trọng của công tác NDCST, từ đó thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ tại các trường mầm non công lập. Với cán bộ quản lý, cần nhận thức rõ vai trò chính trị của mình trong nhà trường, hiểu mối liên hệ giữa uy tín của trường và chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên, từ đó chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, tạo động lực xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh. Giáo viên mầm non và nhân viên nuôi dưỡng cần hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn để theo kịp yêu cầu đổi mới trong công tác NDCST.

Việc triển khai biện pháp được thực hiện thông qua các hình thức bồi dưỡng thường xuyên, quán triệt các chủ trương, chính sách của ngành giáo dục và tổ chức tuyên truyền trong các cuộc họp hội đồng, tổ chuyên môn. Ban Giám hiệu tổ chức các buổi phổ biến quy chế chuyên môn, đồng thời cung cấp tài liệu, tổ chức chia sẻ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên

nuôi dưỡng về kiến thức dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến món ăn phù hợp khẩu vị, đảm bảo vệ sinh và thay đổi theo mùa. Nhà trường cần tạo điều kiện về thời gian, vật chất để đội ngũ an tâm tham gia học tập, đồng thời khắc phục tâm lý chủ quan khi đội ngũ đã đạt chuẩn. Cán bộ quản lý cần định kỳ rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp, đảm bảo đúng người, đúng nội dung, phát huy hiệu quả thực tế. Việc phối hợp với các cơ quan chuyên môn và đoàn thể là điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo công tác bồi dưỡng diễn ra hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện trong hoạt động NDCST tại các trường mầm non công lập.

b. Nâng cao năng lực nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng tại các trường mầm non công lập

Giải pháp này nhằm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức khoa học mới về giáo dục mầm non, dinh dưỡng, tâm lý - sinh lý trẻ, kỹ năng xử lý tình huống và tổ chức các hoạt động chăm sóc, từ đó nâng cao năng lực thực hành và chất lượng NDCST trong các trường mầm non công lập. Nhà trường cần tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của chuyên gia về tâm lý, sinh lý, dinh dưỡng và y tế học đường nhằm hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên nuôi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn. Bên cạnh đó, cần cung cấp tài liệu, mở rộng kênh học tập trực tuyến chính thống, bổ sung sách chuyên khảo vào thư viện trường, tổ chức họp chuyên môn để trao đổi các phương pháp chăm sóc hiệu quả.

Các nội dung trọng tâm bao gồm: chăm sóc vệ sinh - dinh dưỡng, phòng tránh bệnh thường gặp và tai nạn học đường, xây dựng thực đơn theo mùa, cập nhật hồ sơ sức khỏe trẻ, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và các lực lượng xã hội. Kỹ năng cần thiết được chú trọng như: tổ chức bữa ăn, giấc ngủ, vệ sinh cá nhân; theo dõi tăng trưởng, chăm sóc trẻ ốm dậy, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân; kỹ năng xử lý tình huống, kiểm tra – giám sát, lập kế hoạch và đánh giá kết quả NDCST. Đối với nhân viên nuôi dưỡng, cần đảm bảo quy trình chế biến thực phẩm một chiều, lựa chọn thực phẩm an toàn, phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng theo từng độ tuổi (nhà trẻ: 1.180 kcal/ngày; mẫu giáo: 1.470 kcal/ngày), thực hiện đúng tỷ lệ các chất đạm – béo – bột đường theo khuyến nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên cần nghiêm túc thực hiện quy chế nuôi dạy trẻ, xây dựng môi trường chăm sóc an toàn về thể chất và tinh thần. Cán bộ y tế trường phối hợp với trung tâm y tế địa phương thực hiện tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, và theo dõi sức khỏe trẻ. Ban giám hiệu đóng vai trò chủ động trong đánh giá, phân loại, tổ chức bồi dưỡng đội ngũ đúng đối tượng, phát huy hiệu quả thực tiễn.

c. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá và xếp loại là giải pháp thiết yếu nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả công việc và chất lượng NDCST trong các trường mầm non công lập. Thông qua kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng hoạt động, lãnh đạo nhà trường có cơ sở điều chỉnh quản lý, nâng cao hiệu quả giáo dục và giữ vững kỷ cương, nề nếp. Công tác kiểm tra bao gồm kiểm tra nội bộ nhà trường, kiểm tra tổ nhóm chuyên môn (đặc biệt là tổ nuôi – bếp), kiểm tra năng lực tổ trưởng và quá trình thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận. Hằng năm, ít nhất 30% giáo viên được kiểm tra toàn diện và 70% được kiểm tra chuyên đề; đồng thời kiểm tra việc thực hiện chuẩn nghề nghiệp và các quy chế nghề nghiệp liên quan đến giáo viên và nhân viên.

Việc kiểm tra cũng được mở rộng đến kết quả trên trẻ: theo dõi sức khỏe, biểu đồ tăng trưởng, chuyên cần, lịch tiêm chủng và tình trạng trẻ học hòa nhập. Kết quả giúp nhà trường phát hiện sớm vấn đề và có biện pháp can thiệp phù hợp. Để thực hiện hiệu quả, nhà trường cần thành lập Ban kiểm tra nội bộ gồm những người am hiểu chuyên môn, pháp lý và có kinh nghiệm. Ban kiểm tra xây dựng kế hoạch cụ thể theo tháng và năm học, công khai nội dung,

thời gian, đối tượng, phương pháp, đảm bảo khách quan, tránh hình thức. Việc kiểm tra cần được thực hiện đúng quy trình, có biên bản lưu trữ, đánh giá theo 4 mức: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu, kèm theo đề xuất, kiến nghị cải tiến. Ngoài kiểm tra định kỳ, cần linh hoạt kiểm tra đột xuất để kịp thời xử lý tình huống. Sau mỗi đợt kiểm tra, có sơ kết, tổng kết và điều chỉnh kế hoạch sát với thực tế. Điều kiện để triển khai hiệu quả là Ban giám hiệu và Ban kiểm tra phải nắm vững quy định pháp luật, hướng dẫn chuyên môn từ các cấp, và xác định rõ kiểm tra là công cụ thúc đẩy chất lượng, không chỉ để xếp loại.

d. Xây dựng quy định quản lý đội ngũ giáo viên, nhân viên gắn với công tác thi đua và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đãi ngộ

Quản lý đội ngũ giáo viên, nhân viên hiệu quả là điều kiện quan trọng để đảm bảo chất lượng NDCST tại trường mầm non công lập. Việc xây dựng quy chế quản lý đội ngũ gắn liền với công tác thi đua, khen thưởng và thực hiện tốt chính sách đãi ngộ góp phần tạo động lực, nâng cao ý thức trách nhiệm, tính kỷ cương, tinh thần làm việc và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Giải pháp đề xuất bao gồm: xây dựng các tiêu chí đánh giá giáo viên, nhân viên giỏi dựa trên phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức hoạt động và tinh thần trách nhiệm. Các tiêu chí thi đua lớp tiên tiến cần gắn với tỉ lệ trẻ chuyên cần, không suy dinh dưỡng, tham gia đầy đủ hoạt động của trường, đảm bảo đánh giá đúng thực chất chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường căn cứ Luật Lao động, Luật Viên chức, Điều lệ trường mầm non để cụ thể hóa quy chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn từng vị trí. Quy định cần được thảo luận dân chủ, lấy ý kiến tập thể, thống nhất thành văn bản chính thức. Công tác thi đua cần minh bạch, công bằng, phản ánh đúng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, tập thể. Đồng thời, cần thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên như: tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm, xét nâng lương đúng hạn, khen thưởng định kỳ, tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ. Hiệu trưởng xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp với đặc điểm đơn vị, phối hợp với UBND và Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm. Công đoàn trường giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng cho đoàn viên, phối hợp nhà trường tổ chức hội nghị viên chức, giám sát chi trả chế độ chính sách đúng, đủ, kịp thời. Điều kiện triển khai bao gồm: sự am hiểu pháp luật, chính sách của Ban giám hiệu; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các cơ quan chức năng; phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn và nâng cao nhận thức của giáo viên, nhân viên về quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong công tác.

e. Đẩy mạnh tuyên truyền về giáo dục mầm non và phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng

Mục tiêu của biện pháp này nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của phụ huynh, cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. Qua đó, góp phần giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện. Các trường mầm non công lập cần đưa nội dung tuyên truyền vào kế hoạch năm học, chủ động phối hợp với chính quyền, các ban ngành, tổ chức xã hội để thực hiện phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, phù hợp với đặc điểm địa phương. Tuyên truyền thực hiện thông qua các cuộc họp phụ huynh, hội giảng, hội thi chuyên đề, bảng thông báo, góc tuyên truyền tại lớp học, hoặc qua kênh trực tuyến. Nội dung cần tập trung vào: dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh cá nhân, phòng chống bệnh, lịch tiêm chủng, các kỹ năng tự phục vụ, chuẩn bị tâm lý cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1...

Ngay từ đầu năm học, giáo viên tổ chức họp phụ huynh, thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh để phối hợp tuyên truyền, chia sẻ trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường cần công khai thực đơn, lịch sinh hoạt, tài chính bữa ăn để phụ huynh theo dõi và phối

hợp điều chỉnh chế độ ăn tại nhà. Đồng thời, giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh vào các giờ đón – trả trẻ về tình trạng sức khỏe, thói quen sinh hoạt, biểu hiện bất thường, để có biện pháp chăm sóc kịp thời. Giáo viên cần chủ động thu thập thông tin từ phụ huynh về trẻ, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp. Trong những ngày đầu trẻ đến lớp, cần tạo điều kiện để trẻ làm quen môi trường học bằng các hình thức linh hoạt, có sự hỗ trợ từ cha mẹ. Điều kiện thực hiện bao gồm: đội ngũ giáo viên có năng lực giao tiếp, hiểu tâm sinh lý trẻ; nhà trường có cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyên truyền như bảng thông báo, loa phát thanh; phụ huynh có thái độ hợp tác, chấp hành nội quy, thường xuyên trao đổi với giáo viên.

2.2.3. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp

Việc khảo nghiệm được thực hiện nhằm đánh giá tính cần thiết và khả thi của 5 biện pháp quản lý hoạt động NDCST tại các trường mầm non công lập. Từ đó, xác định mối quan hệ giữa các biện pháp và hoàn thiện nội dung cho phù hợp thực tiễn. Tác giả đã trưng cầu ý kiến từ 40 người: gồm 8 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tại 6 trường mầm non, 30 giáo viên, nhân viên và 2 chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo. Các biện pháp được đánh giá theo 3 mức: cao (3 điểm), trung bình (2 điểm), thấp (1 điểm) cho cả hai tiêu chí: tính cần thiết và khả thi.

Kết quả khảo sát cho thấy cả 5 biện pháp đều được đánh giá là rất cần thiết ($X > 2.0$), với điểm trung bình chung $X = 2,58$. Biện pháp được đánh giá cần thiết nhất là “Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác NDCST” ($X = 2,7$). Tiếp theo là biện pháp “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN và phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho phụ huynh, cộng đồng” ($X = 2,6$). Cả hai biện pháp đều nhấn mạnh vai trò của nhận thức và sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình trong công tác NDCST. Tất cả các biện pháp đều được đánh giá có tính khả thi cao, với điểm trung bình chung $X = 2,4$. Biện pháp có tính khả thi cao nhất là “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN...” ($X = 2,5$). Ngược lại, biện pháp có tính khả thi thấp nhất là “Xây dựng quy định quản lý đội ngũ giáo viên, nhân viên gắn với thi đua và chính sách đãi ngộ” ($X = 2,3$), do phụ thuộc vào yếu tố pháp lý và sự điều chỉnh từ cấp trên.

Cả 5 biện pháp đều được đánh giá là cần thiết và khả thi, tuy mức độ có khác nhau. Các biện pháp mang tính nội tại, dễ thực hiện trong phạm vi nhà trường (như tuyên truyền, nâng cao năng lực đội ngũ...) được đánh giá cao hơn so với các biện pháp phụ thuộc vào hệ thống chính sách bên ngoài. Kết quả này khẳng định tính khách quan, phù hợp và có thể ứng dụng của các biện pháp đề xuất trong thực tiễn quản lý NDCST tại các trường mầm non công lập.

4. Kết luận

Hoạt động NDCST mầm non là một cấu phần quan trọng, gắn kết chặt chẽ với quá trình giáo dục và phát triển toàn diện trẻ em trong trường mầm non. Qua khảo sát thực trạng tại các trường mầm non công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động NDCST. Các nội dung như bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức bữa ăn – giấc ngủ, theo dõi sức khỏe định kỳ được triển khai khá đồng bộ. Tuy nhiên, vẫn còn một số mặt hạn chế như: phối hợp với phụ huynh – cộng đồng chưa hiệu quả, hoạt động chuyên môn tổ nuôi dưỡng còn chưa sâu, và công tác tuyên truyền - giáo dục về NDCST chưa được chú trọng đúng mức. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nghiên cứu đã đề xuất 5 nhóm giải pháp quản lý có tính hệ thống, đồng bộ và khả thi. Các giải pháp nhấn mạnh vai trò của nhận thức, năng lực đội ngũ, đổi mới kiểm tra - đánh giá, xây dựng quy định thi đua, chính sách đãi ngộ và mở rộng truyền thông phối hợp với cộng đồng. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đều được đánh giá cao về mức độ cần thiết và khả thi, đặc biệt là các giải pháp dễ triển khai ngay trong nội bộ nhà trường. Từ đó, có thể khẳng định rằng việc nâng cao chất lượng quản lý NDCST không chỉ góp phần phát triển toàn diện trẻ mầm non, mà còn

là yếu tố then chốt trong xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hiện đại – đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng của Nghị quyết 29-NQ/TW và UNESCO.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Thông tư ban hành *Chương trình giáo dục mầm non (Văn hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021)*.
- Hoàng, T. N. (2021). Một số biện pháp quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mầm non công lập Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, (495 - Kỳ 1), 42–46.
<https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/151937/1/CVv216S4952021042.pdf>
- Nguyễn, T. B. G. (2025). Phối hợp với gia đình và cộng đồng để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mầm non. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2: Chuyên san Khoa học Giáo dục*, 1(04), 28.
<https://sjes.hpu2.edu.vn/index.php/journal/article/view/649>
- Nguyễn, T. H. (2021a). Xây dựng công cụ nghiên cứu ảnh hưởng của các tiêu chí về “nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em” trong chuẩn nghề nghiệp đến kỹ năng nghiệp vụ của giáo viên trường mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, (496 - Kỳ 2), 8–13.
- Nguyễn, T. N. (2021b). Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3–4 tuổi ở các trường mầm non trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (46), 42–47.
http://vjcs.vnies.edu.vn/vi/so-46-thang-10-nam-2021/so_46-42-47.pdf
- Thái, V. T., Nguyễn, N. H., & Nguyễn, T. T. H. (2019). Phối hợp gia đình, nhà trường, cộng đồng trong chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, Số 16 (4/2019), 73–78. http://vjcs.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_13_-_so_16_thang_4_2019.pdf
- Trần, Đ. N., & Nguyễn, T. P. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(06S), 16-29. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.06S.2025.1673>